TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	==========
Số: 483/ QĐST-HNGĐ	*Sóc Sơn, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 777/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa.

* Nguyên đơn: **Chị Cấn Thị T, sinh năm 1988**

Địa chỉ: thôn Đ H, xã Đ H1, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1984**

Địa chỉ: thôn Đ H, xã Đ H1, H.Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyên ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 777/2023/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Cấn Thị T và anh Nguyễn Hữu T1.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị T và anh T1 xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày: 26/10/2012; cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 12/10/2014; Cháu Nguyễn Thiện M, sinh ngày 19/01/2017. Ghi nhận sự thỏa

thuận giữa hai bên giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa hai bên anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/01 cháu đến khi các con anh chị đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

- Đối với tài sản riêng; Vay nợ; Công sức đóng góp; Đất ở; Đất SXNN; chỗ ở sau ly hôn: Hai bên cùng nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết, xin tự giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đ- ợc trừ vào số tiền 21.300.000đ chị đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/ 00022156 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Trả lại chị T số tiền 21.000.000đ tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Hùng